

Số: 57 /BHXH-QLT

Lâm Đồng, ngày 11 tháng 01 năm 2018.

V/v Báo cáo tỷ lệ bao phủ bảo
hiểm y tế năm 2017

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện Quyết định 1167/QĐ-TTg ngày 28/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ Về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 về việc giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2017; Thông báo số 223/TB-UBND ngày 29/8/2017 kết luận của đồng chí Phan Văn Đa – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng tại Hội nghị triển khai chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân năm 2017 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng báo cáo tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân năm 2017 của các địa phương trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017, trên địa bàn tỉnh có 1.023.686 người tham gia BHYT, đạt 78,81% dân số, vượt 1,01% so với chỉ tiêu bao phủ BHYT được Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh giao. (có biểu chi tiết kèm theo)

Một số địa phương hoàn thành vượt mức kế hoạch giao là huyện: Lâm Hà (8,92%), Đơn Dương (6,32%), Di Linh (6,12%), Bảo Lâm (2,39%), Đạ Huoai (5,08%), Đạ Tẻh (5,19%), Cát Tiên (9,7%); bên cạnh đó một số địa phương không hoàn thành độ bao phủ BHYT năm 2017 gồm có: Thành phố Đà Lạt (3,57%), Bảo Lộc (7,74%), các huyện: Lạc Dương (13,23%), Đức Trọng (2,66%), Đam Rông (1,16%).

Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng báo cáo và rất mong nhận được sự chỉ đạo của UBND tỉnh trong thời gian tới. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- UBND các H, TP;
- Lưu: VT, QLThu.



Đậu Tú Lan



BÁO CÁO TỶ LỆ BAO PHỬ BẢO HIỂM Y TẾ

Ban hành kèm theo công văn số ...5.7.../BHXH-QLT ngày 11/01/2018 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng)

TT	Đơn vị	Dân số	Kế hoạch giao năm 2017	Tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm đối tượng														Kết quả độ bao phủ BHYT năm 2017
				Lao động tham gia BHXH	Người nghèo, DTTS, SSVDB, KK	Đối tượng cận nghèo	Thân nhân công an	Trợ cấp thất nghiệp	Học sinh sinh viên	Trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ gia đình	Hộ nông, lâm nghiệp có MSTB	Đối tượng khác	Số đối tượng do BHXH tính cấp thẻ	Thân nhân quân đội	Tổng đối tượng		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=15/1	
1	Đà Lạt	226.978	77,8%	26.097	310	536	2.868	710	47.108	18.621	53.211		16.080	165.541	2.952	168.493	74,23%	
3	Lạc Dương	25.631	97,99%	1.906	6.427	1.611	71	24	2.743	3.582	2.585	1.475	1.090	21.514	210	21.724	84,76%	
5	Đon Dương	104.616	77,79%	5.853	27.757	5.186	167	97	12.710	12.455	15.128	3.537	4.525	87.415	575	87.990	84,11%	
4	Lâm Hà	141.678	77,8%	5.175	46.999	5.984	618	78	17.411	16.916	19.578		8.891	121.650	1.218	122.868	86,72%	
6	Đức Trọng	183.009	77,8%	8.441	18.918	3.682	469	252	28.808	20.688	41.186	3.551	10.028	136.023	1.495	137.518	75,14%	
7	Di Linh	160.052	77%	6.301	46.852	7.115	461	101	17.435	19.519	25.226		8.896	131.906	1.133	133.039	83,12%	
2	Bảo Lộc	162.225	77%	12.169	1.507	2.944	630	474	27.566	17.956	36.938		11.122	111.306	1.044	112.350	69,26%	
8	Bảo Lâm	120.264	74%	5.668	28.858	6.153	192	146	9.752	14.651	15.150	4.636	5.857	91.063	812	91.875	76,39%	
9	Đạ Huoai	36.821	73,97%	4.017	4.753	497	131	42	4.917	4.532	5.698	1.995	2.176	28.758	350	29.108	79,05%	
10	Đạ Tẻh	48.523	73,98%	2.458	4.033	3.017	264	56	6.058	5.990	7.272	5.173	3.687	38.008	408	38.416	79,17%	
11	Cát Tiên	40.283	69,86%	2.185	5.884	1.889	172	23	3.457	4.968	3.563	6.433	3.013	31.587	463	32.050	79,56%	
12	Đam Rông	48.820	100%	2.335	34.767	1.713	57	23	174	7.205	674		1.236	48.184	71	48.255	98,84%	
Cộng		1.298.900	77,8%	82.605	227.065	40.327	6.100	2.026	178.139	147.083	226.209	26.800	76.601	1.012.955	10.731	1.023.686	78,81%	

Signature